

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng  
trên địa bàn thị xã Ngã Năm**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;*

*Căn cứ Thông tư số 05/2020/TT-BNV ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc bãi bỏ khoản 7 Điều 2 Thông tư số 12/2019/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Quy định chi tiết thi hành một số điều Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;*

*Căn cứ Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND ngày 08 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ thị xã Ngã Năm.*


**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thị xã Ngã Năm.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 750/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thị xã Ngã Năm.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thị xã, Trưởng Phòng Nội vụ, thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thị xã, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Ban Thi đua khen thưởng tỉnh;
- TT Thị ủy;
- TT.HĐND thị xã;
- Chủ tịch và các PCT UBND thị xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam và các đoàn thể thị xã;
- Lưu: VT, VP. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



Ủy ban nhân dân thị xã Ngã Năm  
Tỉnh Sóc Trăng  
22-09-2021 13:50:58 +07:00

**Kim Thái Phong**



## **QUY ĐỊNH**

**Về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thị xã Ngã Năm**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1635/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2021  
của Ủy ban nhân dân thị xã Ngã Năm)

### **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định việc tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thị xã, bao gồm: Đối tượng áp dụng, nguyên tắc khen thưởng, trách nhiệm tổ chức phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tiêu chuẩn và tỉ lệ xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; thẩm quyền quyết định, trao tặng; thời gian gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng; nguồn và mức trích quỹ thi đua, khen thưởng; sử dụng, quản lý quỹ thi đua, khen thưởng và mức tiền thưởng.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với công dân Việt Nam, các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, đơn vị Lực lượng vũ trang nhân dân, gia đình, người Việt Nam ở nước ngoài, cơ quan, tổ chức nước ngoài và các tổ chức quốc tế ở Việt Nam, có thành tích xuất sắc đóng góp vào sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh của thị xã Ngã Năm được xét khen thưởng theo Quy định này và các văn bản có liên quan.

#### **Điều 3. Nguyên tắc khen thưởng**

Nguyên tắc khen thưởng thực hiện theo quy định Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013; Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng (sau đây gọi tắt là Nghị định số 91/2017/NĐ-CP); Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng và Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND ngày 08 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng ban hành kèm theo Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND. Ngoài ra còn phải đảm bảo các nội dung như sau:

1. Việc xét khen thưởng phải trên cơ sở đánh giá đúng hiệu quả công tác của các tập thể và cá nhân, kết hợp với việc đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức khi tổng kết năm theo quy định Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức; thành tích ở mức nào thì khen ở mức đó; chú trọng

khen thưởng cho các tập thể, cá nhân trong điều kiện thực hiện nhiệm vụ khó khăn nhưng năng động, sáng tạo hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

2. Trong một năm, không trình khen thưởng cấp tỉnh từ hai chuyên đề (Cờ, Bằng khen) cho cùng một tập thể hoặc (Bằng khen) cá nhân (trừ trường hợp tập thể, cá nhân trực tiếp tham gia thực hiện phong trào đạt thành tích tiêu biểu xuất sắc).

3. Trong cùng một thành tích đạt được, nếu đề nghị tặng danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng cho tập thể lớn thì không đề nghị tặng danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng đối với các đơn vị thuộc và trực thuộc của tập thể đó và ngược lại.

4. Khi bình xét danh hiệu “Chiến sĩ thi đua tỉnh”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Anh hùng Lao động”, “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân” và các hình thức khen thưởng cấp nhà nước, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng từ cấp cơ sở đến cấp thị xã phải tiến hành bỏ phiếu kín, kết quả đạt từ 90% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản) mới lập thủ tục, hồ sơ đề nghị lên cấp trên khen thưởng. Các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng khác, kết quả bỏ phiếu phải đạt từ 60% trở lên.

#### **Điều 4. Những trường hợp chưa xem xét và không xét khen thưởng**

##### 1. Trường hợp chưa xem xét khen thưởng

Thực hiện theo quy định tại khoản 5, Điều 2 Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng (sau đây gọi tắt là Thông tư số 12/2019/TT-BNV).

##### 2. Những trường hợp không xét khen thưởng

- a) Công chức, viên chức, người lao động mới tuyển dụng dưới 10 tháng.
- b) Tập thể, cá nhân vi phạm pháp luật bị các cơ quan chức năng xử phạt, xử lý kỷ luật hoặc thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.
- c) Đơn vị, địa phương có lãnh đạo chủ chốt (Bí thư hoặc Phó Bí thư Chi bộ, Đảng bộ; Thủ trưởng hoặc Phó Thủ trưởng) bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên thì không xét tặng các danh hiệu thi đua, khen thưởng cho tập thể đơn vị nhưng tập thể trực thuộc vẫn được tham gia xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.
- d) Không đề nghị khen thưởng cấp tỉnh, cấp thị xã khi tiến hành sơ kết, tổng kết việc thực hiện các Luật, Pháp lệnh, Nghị định, Thông tư hoặc phục vụ Hội nghị, Hội thảo...

**Điều 5. Xét tặng các danh hiệu thi đua, khen thưởng đối với những trường hợp được cử đi đào tạo, bồi dưỡng, chuyển công tác, điều động, biệt phái, nghỉ thai sản**

1. Các trường hợp đi học, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì kết hợp với thời gian công tác ở cơ quan, đơn vị để Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Các trường hợp đi đào tạo từ 01 năm trở lên có kết quả học tập từ loại khá trở lên (có giấy xác nhận) thì năm đó được xếp danh hiệu “Lao động tiên tiến”, để làm căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua, khen thưởng khác.

2. Đối với cá nhân được điều động, chuyển công tác, cơ quan, đơn vị mới có trách nhiệm bình xét, tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” (trường hợp có thời gian công tác ở đơn vị cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ).

3. Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

### **Điều 6. Trách nhiệm tổ chức phong trào thi đua và công tác khen thưởng**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã chịu trách nhiệm chỉ đạo phong trào thi đua và công tác khen thưởng trên địa bàn thị xã. Thủ trưởng các phòng, ban ngành thị xã, các cơ quan Trung ương, cơ quan tỉnh đóng trên địa bàn thị xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường chịu trách nhiệm chỉ đạo và chủ trì, phối hợp với tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cùng cấp để tổ chức phong trào thi đua và thực hiện tốt công tác khen thưởng trong phạm vi quản lý.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm tham mưu giúp Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương cùng cấp tổ chức phát động và chỉ đạo thực hiện phong trào thi đua, thực hiện chính sách khen thưởng trong phạm vi cơ quan, đơn vị, địa phương; nghiên cứu, đề xuất phương pháp đổi mới công tác thi đua, khen thưởng cho phù hợp với tình hình thực tế.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị xã, các tổ chức thành viên của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị xã, các tổ chức xã hội khác trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm:

a) Tổ chức và phối hợp với các cơ quan nhà nước để phát động, triển khai các cuộc vận động, các phong trào thi đua, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng các điển hình tiên tiến;

b) Phối hợp, thống nhất hành động giữa các tổ chức thành viên, tham gia với các cơ quan chức năng để tuyên truyền, động viên đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân tham gia phong trào thi đua và thực hiện chính sách khen thưởng;

c) Giám sát việc thực hiện pháp luật về thi đua, khen thưởng; kịp thời phản ánh, đề xuất các giải pháp để thực hiện các quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản có liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng.

4. Các cơ quan thông tin đại chúng có trách nhiệm thường xuyên tuyên truyền chủ trương, chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng; phát hiện phổ biến, các trường hợp gương điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt; các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua, đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng.

## **Chương II**

### **TIÊU CHUẨN VÀ TỶ LỆ DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG**

#### **Điều 7. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”**

Thực hiện theo quy định tại Khoản 6, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013 và Điều 10 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng, cụ thể:

Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;
- b) Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua;
- c) Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;
- d) Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

Tỷ lệ xét cá nhân được công nhận danh hiệu “Lao động tiên tiến” không quá **85%** trong tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

#### **Điều 8. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”**

Thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Điều 9 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng, cụ thể như sau:

- a) Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”.
- b) Có sáng kiến đề tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được cơ sở công nhận hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được đơn vị công nhận.

Tỷ lệ cá nhân được công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét không quá **15%** trong tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

#### **Điều 9. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”**

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” được xét tặng hàng năm cho các cá nhân đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 9 Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng, cụ thể như sau:

- a) Có thành tích tiêu biểu xuất sắc, lựa chọn trong số những cá nhân 03 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.
- b) Có sáng kiến có mức độ ảnh hưởng đối với toàn ngành hoặc toàn tỉnh.

2. Việc xét, công nhận sáng kiến thực hiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 12/2019/TT-BNV và quy định hiện hành của Ủy ban nhân dân thị xã.

**Điều 10. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến”, “Tập thể Lao động xuất sắc”**

Các danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến”, “Tập thể Lao động xuất sắc” được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 27 và khoản 1 Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng.

Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” chỉ xét tặng cho các ban đảng Thị ủy, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, các cơ quan chuyên môn và tương đương, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân thị xã; Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn thị xã.

### **Điều 11. Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh**

1. Phạm vi xét tặng: Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh được xét tặng hàng năm cho các đơn vị dẫn đầu cụm hoặc khối thi đua thuộc Ủy ban nhân dân thị xã.

2. Tiêu chuẩn xét tặng: Việc xét tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh được thực hiện trên cơ sở tổng kết phong trào thi đua hàng năm của các cụm, khối thi đua, có ký kết giao ước thi đua, có xây dựng quy chế hoạt động bình xét, chấm điểm thi đua, để chọn ra đơn vị dẫn đầu cụm, khối thi đua. Các đơn vị được suy tôn đề nghị tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh phải đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 26 của Luật Thi đua, Khen thưởng.

3. Việc phân chia cụm, khối thi đua thuộc Ủy ban nhân dân thị xã và phân bổ số lượng cờ thi đua cho các cụm, khối thi đua phải đảm bảo hợp lý, thống nhất và tương quan, hài hòa giữa các ngành, các địa phương, đơn vị. Số lượng cụm, khối thi đua và bình xét thi đua cụm, khối thực hiện theo quy định của Ủy ban nhân dân thị xã.

### **Điều 12. Danh hiệu “Gia đình văn hóa”, Ấp, Tổ dân phố văn hóa, xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới; cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa; phường đạt chuẩn văn minh đô thị**

Danh hiệu “Gia đình văn hóa”, Ấp, Tổ dân phố văn hóa, xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới; cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp chuẩn văn hóa; phường đạt chuẩn văn minh đô thị được xét tặng cho hộ gia đình, các cơ quan đơn vị, địa phương, doanh nghiệp, tổ dân phố đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 29, Điều 30 Luật Thi đua, khen thưởng và theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

### **Điều 13. Giấy khen**

1. Giấy khen để tặng thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích dũng cảm cứu người, bảo vệ tài sản, gương người tốt, việc tốt, có thành tích cao trong các đợt thi đua ngắn ngày, đợt thi đua theo chuyên đề; khen thưởng cho những tập thể, cá nhân ngoài địa phương, đơn vị có nhiều đóng góp cho địa phương, đơn vị; các tập thể cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Việc tặng thưởng Giấy khen được tiến hành thường xuyên, kịp thời và do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp xem xét, quyết định theo quy định tại khoản 1 Điều 74 và Điều 76 Luật Thi đua, khen thưởng, khoản 41 và khoản 42 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013 và khoản 3, Điều 40, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và Quyết định 27/2018/QĐ-UBND tỉnh.

## 2. Đối với nông dân sản xuất kinh doanh giỏi

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường phối hợp với Hội Nông dân Việt Nam cùng cấp ở mỗi địa phương chọn nông dân tiêu biểu xuất sắc hàng năm để tặng Giấy khen.

## 3. Giấy khen để tặng cho gia đình

Giấy khen tặng cho gia đình thực hiện theo khoản 2, Điều 40, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thị xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường căn cứ vào tình hình thực tế quy định mức đóng góp của gia đình để khen thưởng cho phù hợp.

4. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã tặng cho tổ chức, cá nhân có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản; đóng góp, vận động đóng góp trong công tác xã hội, từ thiện tại thị xã có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên.

## **Điều 14. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh**

1. Khen thưởng thành tích đột xuất: Thành tích đột xuất là thành tích đạt được ngoài chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ mà tập thể, cá nhân phải đảm nhận, gồm các trường hợp sau:

a) Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho các tập thể, cá nhân có thành tích đột xuất mưu trí, dũng cảm cứu người, bảo vệ tài sản, gương người tốt, việc tốt.

b) Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho các tập thể, cá nhân đạt thành tích trong các kỳ thi, hội thi, hội diễn và các giải thể thao quốc tế, quốc gia (khu vực, vùng, miền) với giải Nhất, Nhì, Ba và giải Nhất trong các kỳ thi, hội thi, hội diễn và các giải thể thao cấp tỉnh (do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, Ban tổ chức do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập hoặc có ý kiến chỉ đạo bằng văn bản của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh).

c) Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho tổ chức, cá nhân có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản; đóng góp, vận động đóng góp trong công tác xã hội, từ thiện tại có giá trị từ 100 triệu đồng trở lên.

d) Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng thưởng cho tổ chức, cá nhân có công lao đóng góp xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự xã hội.

2. Khen thưởng theo đợt (chuyên đề): Là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm hoặc một lĩnh vực cần tập trung được xác định trong khoảng thời gian nhất định để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của cơ quan, đơn vị. Chỉ phát động thi đua theo đợt khi đã xác định rõ thời gian, mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung và giải pháp. Khi tổ chức phong trào thi đua theo đợt (chuyên đề) thuộc thẩm quyền của cơ quan, đơn vị, địa phương có thời gian từ 03 năm trở lên thì Ủy ban nhân dân thị xã gửi Kế hoạch tổ chức phát động phong trào thi đua về Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) để theo dõi, tổng hợp. Việc khen thưởng cho tập thể hoặc cá nhân tham gia thi đua theo đợt (chuyên đề) do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã chủ



trì phát động thi đua, theo dõi và trực tiếp quyết định khen thưởng theo kế hoạch và thẩm quyền. Đối với các phong trào thi đua có phạm vi ảnh hưởng trong toàn tỉnh và có đề nghị Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng, Ủy ban nhân dân thị xã đăng ký và gửi dự thảo kế hoạch phát động phong trào thi đua theo đợt (chuyên đề) về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh (Sở Nội vụ) thẩm định, xin ý kiến Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

### 3. Khen thưởng theo công trạng

a) Đối với cá nhân: Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

b) Đối với tập thể: Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách pháp luật.

Việc đánh giá, công nhận mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với tập thể được thực hiện như sau:

+ Đối với các đơn vị tham gia cụm, khối thi đua trên địa bàn thị xã theo Quy định về tổ chức cụm, khối và bình xét thi đua, cụm khối trên địa bàn thị xã: Thực hiện đánh giá, công nhận mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với các tập thể có số điểm đạt từ 950 điểm trở lên theo kết quả bình xét thi đua cuối năm của các cụm, khối thi đua.

+ Đối với các đơn vị tham gia cụm, khối thi đua thuộc Ủy ban nhân dân thị xã, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã đánh giá, công nhận.

### 4. Khen thưởng cho học sinh đạt kết quả xuất sắc và giáo viên trực tiếp hướng dẫn

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen cho các học sinh đạt kết quả xuất sắc như sau:

Học sinh giỏi toàn cấp Trung học cơ sở: Kết thúc năm học, mỗi trường chọn 01 học sinh tiêu biểu xuất sắc nhất cả cấp học đề nghị khen thưởng.

Học sinh đạt giải Nhất ở kỳ thi chọn học sinh giỏi tỉnh cấp Trung học cơ sở, cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp tỉnh dành cho học sinh hàng năm được tổ chức theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Học sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba, Khuyến khích ở các kỳ thi quốc tế, kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp Quốc gia, cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp Quốc gia dành cho học sinh hàng năm do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen cho giáo viên trực tiếp hướng dẫn các học sinh đạt giải Nhất ở

kỳ thi chọn học sinh giỏi tỉnh cấp Trung học cơ sở, cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp tỉnh dành cho học sinh; không quá 02 giáo viên trực tiếp hướng dẫn các học sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba, Khuyến khích ở kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp Quốc gia, cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp Quốc gia, các kỳ thi quốc tế.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã tặng Giấy khen cho học sinh giỏi toàn khối Trung học cơ sở: Kết thúc năm học, mỗi khối chọn 01 học sinh tiêu biểu xuất sắc nhất khối đề nghị khen thưởng.

#### 5. Khen thưởng công nhân, nông dân, người lao động trực tiếp ở cơ sở

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen cho công nhân, nông dân, người lao động trực tiếp ở cơ sở (không thuộc đối tượng xét khen thưởng tại Khoản 3 Điều này) gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Cá nhân là các gương điển hình tiên tiến, gương người tốt việc tốt trong mọi lĩnh vực đời sống xã hội của đơn vị hoặc địa phương.

- Có mô hình sản xuất kinh doanh mang lại hiệu quả cao và ổn định từ 02 năm trở lên.

- Có nhiều đóng góp về công sức, đất đai và tài sản; đóng góp trong công tác xã hội, từ thiện tại địa phương.

- Cá nhân lập được nhiều thành tích trong lao động sản xuất, có sáng kiến tiêu biểu áp dụng đạt hiệu quả, đem lại lợi ích về kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng và được cơ quan có thẩm quyền công nhận.

#### **Điều 15. Tỷ lệ xét các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng**

##### 1. Danh hiệu thi đua

a) Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”: Không quá 50% tập thể đạt danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”.

b) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”: Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ vào thực tế phong trào thi đua, kết quả hoàn thành nhiệm vụ, số lượng danh hiệu “Lao động tiên tiến” và chất lượng những đề tài, sáng kiến của các cá nhân được ứng dụng thật sự mang lại hiệu quả cao cho đơn vị để xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” nhưng tối đa không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” có trong cơ quan, đơn vị, địa phương.

c) Khi tính tỷ lệ danh hiệu thi đua, nếu có số lẻ từ 0,5 trở lên thì được làm tròn 01 (một).

##### 2. Hình thức khen thưởng

a) Bằng khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Đối với cá nhân: Không quá 50% số cá nhân đủ điều kiện đề nghị tặng Bằng khen;

- Đối với tập thể: Không quá 50% số tập thể đủ điều kiện đề nghị tặng Bằng khen.

b) Khi tính tỷ lệ hình thức khen thưởng, nếu có số lẻ từ 0,5 trở lên thì được làm tròn 01 (một); Trường hợp cơ quan, đơn vị chỉ có 01 tập thể thì không tính tỷ lệ.

### **Chương III**

## **THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, TRAO TẶNG; THỦ TỤC, HỒ SƠ VÀ THỜI GIAN GỬI HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG**

### **Điều 16. Thẩm quyền quyết định công nhận danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng**

Thực hiện theo các Điều 77, 78, 80, 81 của Luật Thi đua, khen thưởng; khoản 45 và khoản 46 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013; khoản 2 Điều 43 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và Điều 7 Thông tư số 12/2019/TT-BNV và các quy định dưới đây:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã quyết định tặng Giấy khen; công nhận danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến”; “Chiến sĩ thi đua cơ sở”; danh hiệu Ấp, Tổ dân phố văn hóa; xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới; phường đạt chuẩn văn minh đô thị.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường có thẩm quyền quyết định tặng Giấy khen, công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa”, danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Lao động tiên tiến” đối với tập thể, cán bộ, công chức, nông dân, người lao động thuộc quyền quản lý của xã, phường và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

3. Giám đốc doanh nghiệp, hợp tác xã quyết định công nhận danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và tặng Giấy khen đối với các tập thể, cá nhân thuộc phạm vi quản lý.

### **Điều 17. Tuyển trình khen thưởng**

1. Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 46 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

2. Đối với khen thưởng đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp được thực hiện theo quy định như sau:

a) Đại biểu Hội đồng nhân dân chuyên trách, tập thể Hội đồng nhân dân thị xã, các Ban của Hội đồng nhân dân thị xã và khen thưởng tổng kết hoạt động của Hội đồng nhân dân thị xã do Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thị xã tổng hợp hồ sơ, thủ tục trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã quyết định khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

b) Đại biểu và tập thể Hội đồng nhân dân xã, phường do Thường trực Hội đồng nhân dân xã, phường tổng hợp hồ sơ, thủ tục đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

3. Đối với những đơn vị có nhiều đóng góp cho ngân sách nhà nước trình các hình thức khen thưởng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã trở lên, phòng Nội vụ có trách nhiệm lấy ý kiến Chi Cục thuế khu vực Thanh Trì xác nhận việc hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước theo quy định.

4. Đối với những đơn vị thuộc Trung ương, tỉnh đang hoạt động trên địa bàn thị xã chỉ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã khen thưởng đột xuất và các chuyên đề do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã phát động, không trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã khen thưởng theo công trạng (khen thưởng tổng kết năm) và danh hiệu thi đua; việc trình khen các hình thức khen thưởng cao hơn thực hiện theo quy định.

### **Điều 18. Thẩm quyền xét duyệt, cho ý kiến hồ sơ khen thưởng**

1. Các trường hợp trình các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp Nhà nước: Đối với cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Thị ủy, Ủy ban nhân dân thị xã trình Thường trực Thị ủy cho ý kiến về việc khen thưởng đối với các trường hợp này.

2. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thị xã:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân thị xã hiệp y đối với các trường hợp khen thưởng có đề nghị hiệp y theo quy định.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân thị xã xin ý kiến Thường trực Thị ủy đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ xét, trình Chủ tịch nước khen thưởng Huân chương về thành tích cống hiến.

3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thị xã có nhiệm vụ tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã về công tác Thi đua - khen thưởng và do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã quyết định thành lập. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thị xã hoạt động theo quy chế và theo quy định của pháp luật.

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thị xã chịu trách nhiệm thẩm định, xét duyệt hồ sơ thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã quyết định khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng.

### **Điều 19. Quản lý lưu trữ hồ sơ khen thưởng**

1. Các cơ quan, đơn vị đề nghị Ủy ban nhân dân thị xã xét, khen thưởng hoặc đề nghị Ủy ban nhân dân thị xã trình cấp trên khen thưởng có trách nhiệm quản lý, lưu trữ hồ sơ khen thưởng của các tập thể, cá nhân thuộc đơn vị mình để thuận tiện cho việc tra cứu hồ sơ, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo hoặc xác nhận khen thưởng khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

2. Chế độ bảo quản hồ sơ khen thưởng thực hiện theo quy định của Luật lưu trữ và các quy định hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác Văn thư, lưu trữ trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

### **Điều 20. Quy định chung về thủ tục và hồ sơ đề nghị khen thưởng**

1. Thủ tục và hồ sơ đề nghị khen thưởng thực hiện theo quy định hiện hành.

2. Trường hợp các tập thể, cá nhân được phát hiện có thành tích đột xuất, tiêu biểu xuất sắc được đề nghị khen thưởng thì thủ tục, hồ sơ thực hiện theo thủ tục đơn giản quy định tại Điều 55 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

3. Đối với những cơ quan, đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, khi trình các hình thức khen thưởng cho tập thể hoặc cá nhân là thủ trưởng cơ quan,

đơn vị, trong hồ sơ khen thưởng phải có văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế có thẩm quyền về hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế.

4. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm về hồ sơ, thủ tục, tính chính xác của thành tích và các nội dung liên quan đến thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

5. Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng phải phù hợp với hình thức, mức hạng khen thưởng. Nội dung báo cáo thành tích thực hiện theo các mẫu quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP. Trong báo cáo thành tích phải ghi cụ thể số quyết định (thông báo), ngày, tháng, năm được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng của cấp có thẩm quyền; số quyết định, ngày, tháng, năm được công nhận sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học. Lãnh đạo cơ quan, đơn vị khi đề nghị khen thưởng, phải đánh giá, công nhận mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, phạm vi ảnh hưởng về thành tích của tập thể, cá nhân được khen thưởng và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

#### **Điều 21. Quy định thời gian gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng**

1. Đối với khen thưởng theo công trạng (khen thưởng tổng kết năm) thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã: Hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi về Phòng Nội vụ chậm nhất trước ngày 31/12 hàng năm. Riêng ngành Giáo dục và Đào tạo gửi trước ngày 15/6 hàng năm.

2. Đối với khen thưởng theo đợt (chuyên đề): Hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi về Phòng Nội vụ trước ngày dự kiến trao thưởng ít nhất 05 ngày làm việc.

3. Đối với khen thưởng quá trình cống hiến: Các cơ quan, đơn vị xét và gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng quá trình cống hiến cho cá nhân có đủ điều kiện, tiêu chuẩn về Phòng Nội vụ trước khi nghỉ chế độ 09 tháng để tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân thị xã báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh theo quy định.

4. Đối với khen thưởng theo chuyên đề và các hình thức khen thưởng đột xuất, đặc thù khác, không quy định thời gian gửi hồ sơ; tuy nhiên phải đảm bảo hồ sơ được lập kịp thời để trình khen thưởng.

#### **Điều 22. Nghi lễ tổ chức trao tặng và đón nhận các phần thưởng cao quý của Đảng, Nhà nước**

Thực hiện theo Nghị định số 145/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về tổ chức ngày lễ kỷ niệm; nghi thức trao tặng, đón nhận hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua; nghi lễ đối ngoại và đón tiếp khách nước ngoài.

### **Chương IV**

#### **NGUỒN VÀ MỨC TRÍCH QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG; SỬ DỤNG, QUẢN LÝ QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG VÀ MỨC TIỀN THƯỞNG**

**Điều 23. Nguồn và mức trích Quỹ thi đua, khen thưởng**

Nguồn và mức trích quỹ thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 65 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

**Điều 24. Sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng**

Thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 66 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

**Điều 25. Quản lý Quỹ thi đua, khen thưởng**

1. Quỹ thi đua, khen thưởng của thị xã do Phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu Ủy ban nhân dân thị xã quản lý; Quỹ thi đua, khen thưởng của các cơ quan, đơn vị do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý; nguồn trích, tỷ lệ và mức trích trên cơ sở dự toán kế hoạch chi trong năm. Việc quyết toán căn cứ số chi thực tế theo đúng đối tượng và mức thưởng theo quy định.

2. Về tiền thưởng kèm theo danh hiệu thi đua hoặc các hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 67 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP, cấp nào có thẩm quyền công nhận danh hiệu thi đua hoặc quyết định khen thưởng (trừ khen thưởng cấp tỉnh và cấp Nhà nước) thì cấp đó chịu trách nhiệm chi tiền thưởng do cấp mình quản lý.

3. Đối với các nhà từ thiện, tổ chức, cá nhân đóng góp hỗ trợ cho thị xã được tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã thì có thể thay thế tiền thưởng bằng tặng phẩm lưu niệm có giá trị bằng mức tiền thưởng tương ứng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng; trường hợp đặc biệt, tặng phẩm lưu niệm có giá trị cao hơn do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã xem xét quyết định.

4. Đối với tập thể, cá nhân lập được thành tích đột xuất đặc biệt xuất sắc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã có thể xem xét quyết định việc chi mức tiền thưởng kèm theo từng trường hợp cụ thể.

5. Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, cùng một tập thể hoặc cá nhân được khen thưởng, nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua kèm theo các mức tiền thưởng khác nhau thì chỉ được nhận mức tiền thưởng cao nhất.

6. Trong cùng một thời điểm, một tập thể hoặc cá nhân đạt nhiều danh hiệu thi đua, thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các danh hiệu thi đua khác nhau.

7. Trong cùng một thời điểm, một tập thể hoặc cá nhân vừa đạt danh hiệu thi đua, vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua và của cả hình thức khen thưởng.

**Điều 26. Cách tính tiền thưởng và mức tiền thưởng**

1. Cách tính tiền thưởng được thực hiện theo quy định tại Điều 68 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

2. Mức tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại các Điều 69, 70, 71, 72, 73, 74 của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và các quy định hiện hành của Nhà nước.

**Chương V**  
**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 27.** Thủ trưởng các Phòng, ban ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, các Hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, các hợp tác xã có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy định này. Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Quy định này để xây dựng Quy định về công tác Thi đua, khen thưởng của cơ quan, đơn vị mình.

**Điều 28.** Phòng Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, các xã, phường thực hiện Quy định này và theo dõi tổng hợp những vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện để trình Ủy ban nhân dân thị xã xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.